

Bản án số: 134 /2020/HSST  
Ngày: 29/10/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN - TỈNH THANH HOÁ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Cúc

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Nguyễn Quang Học

2. Ông: Mai Đức Danh

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Lê Cao Cường – Thư ký  
TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:*** Bà  
Nguyễn Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 10 năm 2020 tại Hội trường xét xử TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 130/2020/HSST ngày 08/10/2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2020/QĐXX- ST, ngày 16 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

**1. Bị cáo PHẠM VĂN T – Sinh năm 1982;** Nơi sinh và Nơi ở hiện nay: Thôn Xuân H, phường Hải H, TX. Nghi S, tỉnh Thanh H; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông: Phạm Văn T – Sinh năm 1955 và con bà Phạm Thị H – Sinh năm 1954; Vợ: Nguyễn Thị H – Sinh năm 1980, có 01 con SN 2005; Tiền án: Ngày 06/12/2018, bị TAND huyện Tĩnh Gia nay là TAND thị xã Nghi Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 17/02/2020 chấp hành xong hình phạt; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/6/2002 bị TAND huyện Tĩnh Gia xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 16/7/2003 bị TAND huyện Tĩnh Gia xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị tạm giữ , tạm giam từ ngày 08/8/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**2. Bị cáo LÊ VĂN H – Sinh năm 1978;** Nơi sinh và Nơi ở hiện nay: Thôn Vinh T, phường Hải H, TX. Nghi S, tỉnh Thanh H; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Lê Văn K– Đã chết và con bà Nguyễn Thị H – Sinh năm 1950; Vợ Tăng Thị H - Sinh năm 1978; Có hai con lớn SN 2005, nhỏ SN 2009; Tiền án: Ngày 14/8/2019, bị TAND huyện Tĩnh Gia xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” . Ngày 26/5/2020 đã chấp hành xong hình phạt; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 05/8/1996 bị TAND tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 27/7/2000, bị TAND tỉnh Thanh Hóa xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 02/5/2013 bị UBND huyện Tĩnh Gia áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh theo pháp lệnh xử lý hành chính thời gian 24 tháng. Bị cáo bị tạm giữ , tạm giam từ ngày 08/8/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: chị Nguyễn Thị Hậu – Sinh năm 1973

Địa chỉ: thôn Xuân Tiến, phường Hải Thanh, thị xã Nghi Sơn, Thanh Hóa

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Lê Văn Quyền – Sinh năm 1981

Địa chỉ: thôn Vinh Tiến, phường Hải Hòa, thị xã Nghi Sơn, Thanh Hóa

- Người làm chứng: Nguyễn Xuân Thành – Sinh năm 1971

Địa chỉ: thôn Xuân Tiến, phường Hải Thanh, thị xã Nghi Sơn, Thanh Hóa

+ Lê Việt Dũng – Sinh năm 1996

Địa chỉ: TK5, phường Hải Hòa, thị xã Nghi Sơn, Thanh Hóa

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 13h ngày 07/8/2020, Phạm Văn T rủ Lê Văn H đi trộm cắp tài sản thì H đồng ý. H về nhà mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha BKS 36C1 – 004.70 của anh Lê Văn Quyền nói đi công chuyện. H điều khiển xe chở T đi xuống khu vực phường Hải Thanh, thị xã Nghi Sơn tìm nơi trộm cắp. Khi đi đến cửa hàng bán đồ ăn sáng nhà chị Nguyễn Thị Hậu, nhìn thấy cửa không khóa nên T bảo H dừng xe và đứng đợi còn T đi vào phòng ngủ thấy anh Nguyễn Xuân Thành là chồng chị Hậu đang ngủ, dưới nền nhà có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu trắng, 01 chiếc điện thoại HTC màu đen và 01 cục sạc pin dự phòng nhãn hiệu Esaver màu trắng là tài sản của chị Hậu. T lấy toàn bộ tài sản trên và đi ra chỗ H đang đứng đợi. Cả hai lên xe về nhà H. T lấy toàn bộ tài sản rồi đưa cho H cục sạc điện thoại dự phòng còn mình cầm 02 chiếc điện thoại và nói để đem đi bán, khi nào bán được sẽ báo cho H.

Ngày 08/8/2020, nhận thức được hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật nên T và H đến Công an thị xã Nghi Sơn đầu thú và khai nhận lại toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản kết luận định giá tài sản số 88/KLĐGTS, ngày 09/8/2020 của HĐ ĐG tài sản UBND thị xã Nghi Sơn đã kết luận;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu trắng trị giá: 2.200.000đ, 01 chiếc điện thoại HTC màu đen trị giá 300.000đ và 01 cục sạc pin dự phòng nhãn hiệu Esaver màu trắng trị giá 70.000đ; Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 2.570.000đ

Bản cáo trạng số 142/CT-VKS ngày 07/10/2020 của VKSND thị xã Nghi Sơn đã truy tố Phạm Văn T và Lê Văn H về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng mà VKS ND thị xã Nghi Sơn truy tố bị cáo.

Tại phiên tòa VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 BLHS.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 18 đến 24 tháng tù; Lê Văn H từ 15 đến 18 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 08/8/2020.

\* Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả lại cho bị hại nên đề nghị HĐXX không xét.

- **Án phí** : Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

+ Mỗi Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1]. Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Căn cứ vào lời khai của bị hại, người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản và lời khai của bị cáo có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa đã thừa nhận: Khoảng 13h ngày 07/8/2020, Phạm Văn T và Lê Văn H đã có hành vi trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị Hậu tại thôn Xuân Tiến, phường Hải Thanh, thị xã Nghi Sơn. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là: 2.570.000đ. Nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nên T và H đã đến Công an thị xã Nghi Sơn đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng pháp luật.

Các Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tang vật cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ, phù hợp với lời kết luận của đại diện VKS. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của các bị cáo có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

[3]. Xét tính chất vụ án: Tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và tài sản hợp pháp của con người đều được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện bản chất lười lao động, lợi dụng sơ hở của người bị hại để trộm cắp tài sản, muốn có tiền tiêu xài bằng sức lao động của người khác, không chịu rèn luyện bản thân mà thích ăn chơi đua đòi, coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây mất trật tự an ninh nông thôn, gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân vì vậy cần phải lên cho các bị cáo một hình phạt tương xứng để giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện.

[4]. Xét về nhân thân và trách nhiệm hình sự: Các Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn nên khi lượng hình cần áp dụng các Điều 17 và Điều 58 BLHS để phân hóa vai trò từng bị cáo. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, đã trả lại bồi thường xong cho người bị hại, sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm nên phải chịu một tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Phạm Văn T và Lê Văn H là hai đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, đã nhiều lần bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản. Trong vụ án này Phạm Văn T là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp nên giữ vai trò chủ mưu cầm đầu. Đối với Lê Văn H phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực vì vậy Phạm Văn T phải chịu mức hình phạt cao hơn Lê Văn H.

Xét về nhân thân của các bị cáo ta thấy: Các bị cáo có nhân thân xấu đã bị xử phạt nhiều lần về hành vi trộm cắp tài sản, chứng tỏ các bị cáo không ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, cả hai bị cáo mới chấp hành xong hình phạt của bản án trước lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội tiếp nên nghĩ cần phải lên cho các bị cáo mức án thật nghiêm khắc để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung và cần cách ly cả hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội theo quy định tại Điều 38 BLHS.

[5]. Xét về phần Bồi thường dân sự: Tài sản đã trả lại cho bị hại nên HĐXX không xem xét.

[6]. Xét về phần vật chứng: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha BKS 36C1 – 004.70 các bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội thuộc quyền sở hữu của anh Lê Văn Quyền, anh Quyền không biết các bị cáo dùng vào việc trộm cắp nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh quyền là đúng theo quy định pháp luật nên HĐXX không xét.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí HSST.

**Vì các lẽ trên;**

### **QUYẾT ĐỊNH**

**- Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 BLHS.

**- Tuyên bố:** Phạm Văn T và Lê Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

**- Xử phạt:** Phạm Văn T 20 tháng tù; Lê Văn H 18 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt của cả hai bị cáo tính từ ngày 08/8/2020. Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

**- Án phí :** Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

+ Mỗi Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST

**- Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331 và 333 BL TTHS. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Các Bị cáo, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật THA dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận THA, quyền yêu cầu THA, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế THA theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật THA dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THA dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TX. Nghi Sơn;
- Công an TX. Nghi Sơn;
- THADS TX. Nghi Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lương Thị Cúc**